

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHE 6

Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

- 1. Tên học phần:** Nghe 6
- 2. Mã học phần:** NNA 046
- 3. Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba (kỳ 6)
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Không
- 7. Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	Trang.phamhuyen88@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182331	huongtrakhanhhung@gmail.com
3	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913592866	Tang.huyminh@gmail.com
4	Th.S. Trần Hoàng Yến	0986596586	yendhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Nghe 6 cung cấp cho sinh viên các nội dung sau:

- Từ vựng: Các nhóm động từ, danh từ, tính từ theo những chủ điểm giao tiếp khác nhau: Du lịch, tuổi trẻ, tự nhiên, môi trường, khí hậu, giáo dục, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, sức khỏe, đời sống, tài chính, ngôn ngữ, giao tiếp.
- Cấu trúc: Các cấu trúc hội thoại thực tế trong những tình huống giao tiếp cụ thể.
- Kỹ năng: Các bài luyện tập nghe, nói về các chủ điểm giao tiếp liên quan đến công việc, đời sống.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1.1	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: - Từ vựng, cấu trúc giao tiếp trong cuộc sống, giao tiếp, công việc hằng ngày. - Phân biệt được các dạng bài tập nghe, các kỹ thuật nghe nâng cao.	1	[2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nghe hiểu các tình huống trong bài học, thực hiện được nhiều dạng bài tập nghe phong phú.	2	[2.2.2]
MT2.2	Nói thuyết trình và hội thoại được trong các tình huống đa dạng của cuộc sống, công việc hằng ngày.	2	[2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	3	[2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng, cấu trúc về các chủ đề như du lịch, tuổi trẻ, tự nhiên, môi trường, khí hậu, giáo dục, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, sức khỏe, đời sống, tài chính, ngôn ngữ, giao tiếp.	1	[2.1.4]
CDR1.2	Phân biệt được lỗi hành văn trong giao tiếp thực tế và lỗi hành văn trong ngôn ngữ học thuật.	2	
CDR1.3	Xác định đúng cách sử dụng các nhóm từ loại, phụ từ, tiền tố, hậu tố, từ đồng nghĩa, trái nghĩa trong giao tiếp thực tế.	2	
CDR1.4	Trình bày được cách biểu cảm trong giao tiếp thông qua giọng điệu, cử chỉ, ngôn ngữ hình thể (ngôn ngữ	2	

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	không lời).		
CDR1.5	Xác định đúng và nêu được các kỹ thuật phù hợp cho các dạng bài nghe trong đề thi IELTS.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Nghe, nhận biết các dạng bài nghe trong đề thi IELTS.	2	[2.2.1]
CDR2.2	Nghe, phân tích thông tin dạng bảng biểu, sơ đồ, đoán câu trả lời	2	
CDR2.3	Nghe, tìm từ khóa theo phân loại nhóm từ, tóm tắt ý chính của bài nghe.	3	
CDR2.4	Nghe, chép chính tả, sơ đồ hóa nội dung bài nghe.	3	
CDR2.5	Nghe, đoán ý qua giọng điệu, vận dụng, chọn lọc thông tin cho sẵn để đưa ra câu trả lời chính xác.	3	
CDR2.6	Tổng hợp, kết hợp các kỹ năng nghe linh hoạt để thực hiện các nhiệm vụ nghe khác nhau.	3	
CDR2.7	Thuyết trình được về các chủ điểm thông thường như: Du lịch, tuổi trẻ, tự nhiên, môi trường, khí hậu, giáo dục, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, sức khỏe, đời sống, tài chính, ngôn ngữ, giao tiếp.	3	
CDR2.8	Hội thoại được trong các tình huống giao tiếp như: Tại sân bay, văn phòng, trường học, phòng tập thể dục, cuộc phỏng vấn, gia đình, hội thảo.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CDR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1					CDR2								CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Unit 1. On the move	1	2		2	2	2				3	3	3	3	3	3	3
2	Unit 2. Being young	1	2		2	2	2					3	3	3	3	3	3
3	Unit 3. Climate	1	2	2	2	2	2	2	3	3		3	3	3	3	3	3
4	Unit 4. Families	1	2		2	2	2	2		3		3	3	3	3	3	3
5	Unit 5. Starting university	1	2		2	2	2				3	3	3	3	3	3	3
6	Unit 6. Fame	1	2	2	2	2	2		3			3	3	3	3	3	3
7	Unit 7. Alternative energy	1	2		2	2	2				3	3	3	3	3	3	3
8	Unit 8. Migration	1	2		2	2	2	2		3		3	3	3	3	3	3
9	Unit 9. At the gym	1	2	2	2	2	2		3		3	3	3	3	3	3	3
10	Unit 10. At the office	1	2		2	2	2					3	3	3	3	3	3
11	Unit 11. Local languages	1	2		2	2	2				3	3	3	3	3	3	3
12	Unit 12. Practice exam	1	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Trắc nghiệm kết hợp - 90 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm kết hợp - 90 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.

- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu chính:

[1] Fiona Aish & Jo Tomlinson (2020), *Listening for IELTS*, Second edition, Công ty TNHH Nhân Trí Việt, Nxb. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo:

[2] Li Ya Bin (2014), *Basic IELTS listening*, Công ty TNHH Nhân Trí Việt, Nxb. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Unit 1. On the move</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được từ vựng, cấu trúc về chủ đề du lịch. - Phát âm đúng các nguyên âm trong tiếng Anh. - Nghe, đoán ý nhân vật và tóm tắt nội dung bài nghe. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Part 1: Language development</p> <p>1.2. Part 2: Exam skills</p> <p>1.3. Part 3: Exam practice</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu các từ vựng, cấu trúc về chủ đề du lịch. + Giải thích cách phát âm các nguyên âm trong tiếng Anh. + Hướng dẫn sinh viên làm việc theo cặp, nhóm, thực hiện các nhiệm vụ nghe và thảo luận. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 1 trang 8-15. [2]: Mục 1 trang 1, mục 1,2 trang 2, mục 1-3 trang 5, mục 1 trang 7. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 1. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
2	<p>Unit 2. Being young</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cách miêu tả độ tuổi, và đặc điểm của từng nhóm tuổi. 	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình các nội dung miêu tả người với các đặc điểm nổi bật 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.6,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Quan sát, phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính.</p> <p>- Thuyết trình miêu tả người với các điểm nổi bật.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Part 1: Language development</p> <p>2.2. Part 2: Exam skills</p> <p>2.3. Part 3: Exam practice</p>		<p>về độ tuổi.</p> <p>+ Nêu vấn đề thảo luận.</p> <p>+ Giao bài tập nghe, thảo luận cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 2 trang 16-23. [2]: Mục 1,2 trang 33, 34.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Unit 2.</p>	<p>CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
3	<p>Unit 3. Climate</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Liệt kê được từ vựng liên quan đến chủ đề thời tiết.</p> <p>- Trình bày được cách sử dụng các từ chỉ trình tự.</p> <p>- Quan sát, phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính.</p> <p>- Thuyết trình được về chủ đề thời tiết, khí hậu.</p> <p>- Nghe, hội thoại, sơ đồ hóa thông tin.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Part 1: Language development</p> <p>3.2. Part 2: Exam skills</p> <p>3.3. Part 3: Exam practice</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giới thiệu từ vựng liên quan đến chủ đề thời tiết, cách sử dụng các từ chỉ trình tự.</p> <p>+ Thuyết trình hướng dẫn cách phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính.</p> <p>+ Tổ chức hoạt động thảo luận nhóm cho SV.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 3 trang 24-31.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo, cặp, nhóm trong [1]: Unit 3</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
4	<p>Unit 4. Families</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Liệt kê từ vựng chủ đề gia đình, các mối quan hệ họ hàng.</p> <p>- Nghe bài dưới dạng một</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải từ vựng chủ đề gia đình, các mối quan hệ họ hàng.</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	bài giảng, ghi chú thông tin dưới theo hệ thống phân loại từ. - Nghe thông tin chi tiết. Nội dung cụ thể: 4.1. Part 1: Language development 4.2. Part 2: Exam skills 4.3. Part 3: Exam practice		+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 4 trang 32-39. [2]: Mục 1 trang 10, mục 3-5 trang 11. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 4.	CĐR2.4, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
5	Unit 5. Starting university Mục tiêu bài: - Trình bày được từ vựng chủ đề giáo dục, cách thành lập từ chỉ môn học. - Phân tích thông tin, nghe, tập trung vào trọng âm từ và đoán ý bài nghe. - Hội thoại được trong các tình huống giao tiếp thông thường về giáo dục. Nội dung cụ thể: 5.1. Part 1: Language development 5.2. Part 2: Exam skills 5.3. Part 3: Exam practice	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm, cặp. - Giảng viên: + Nêu từ vựng chủ đề giáo dục, cách thành lập từ chỉ môn học. + Giải thích cách phân tích thông tin, nghe, tập trung vào trọng âm từ và đoán ý bài nghe. + Tổ chức thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 5 trang 40-47. [2]: Mục 1-6 trang 12-13. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 5.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.4, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
6	Unit 6. Fame Mục tiêu bài: - Liệt kê được từ vựng liên	4 (2LT, 0TH,	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>quan đến chủ đề giải trí.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cách thành lập từ có tiền tố. - Nghe, phân tích thông tin chi tiết và tìm ý chính. - Thuyết trình, hội thoại được về lĩnh vực giải trí, danh tiếng. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Part 1: Language development</p> <p>6.2. Part 2: Exam skills</p> <p>6.3. Part 3: Exam practice</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	2KT)	<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giới thiệu các từ vựng chủ đề giải trí. + Thuyết trình về cách thành lập từ có tiền tố. + Đặt vấn đề thảo luận nhóm. + Giao bài tập cho các cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Unit 6 trang 48-55 [2]: Mục 1-3 trang 45, 46 + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 6. + Làm bài kiểm tra giữa học phần. 	CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
7	<p>Unit 7. Alternative energy</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được từ vựng liên quan đến chủ đề năng lượng, các nguồn năng lượng sạch. - Trình bày cấu trúc, cách sử dụng câu gián tiếp, cách phát âm nguyên âm. - Hội thoại được trong các tình huống giao tiếp có nêu quan điểm cá nhân. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Part 1: Language development</p> <p>7.2. Part 2: Exam skills</p> <p>7.3. Part 3: Exam practice</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp từ vựng về chủ đề năng lượng, các nguồn năng lượng sạch. + Giảng giải cấu trúc, cách sử dụng câu gián tiếp, cách phát âm nguyên âm. + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho các cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Unit 7 trang 56-63. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 7. 	
8	<p>Unit 8. Migration</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được từ vựng liên quan đến chủ đề con người, đời sống, di trú. - Nghe, phân tích, tổng hợp, tóm tắt thông tin, phân loại, sơ đồ hóa nội dung bài nghe. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8.1. Part 1: Language development</p> <p>8.2. Part 2: Exam skills</p> <p>8.3. Part 3: Exam practice</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp từ vựng về chủ đề con người, đời sống, di trú. + Đàm thoại hướng dẫn sinh viên nghe, phân tích, tổng hợp, tóm tắt thông tin, phân loại, sơ đồ hóa nội dung bài nghe. + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho các cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 8 trang 64-71. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 8 mục 2-4 trang 34-36, task 1,2 trang 37. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.4, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
9	<p>Unit 9. At the gym</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng cách dùng tính từ, giới từ, cách biểu đạt ý qua sự thay đổi giọng nói. - Trình bày được cấu trúc giao tiếp trong các tình huống miêu tả sức khỏe. 	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cách dùng tính từ, giới từ, cách biểu đạt ý qua sự thay đổi giọng nói. + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Quan sát, phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính.</p> <p>- Thuyết trình, hội thoại được về chủ đề sức khỏe.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>9.1. Part 1: Language development</p> <p>9.2. Part 2: Exam skills</p> <p>9.3. Part 3: Exam practice</p>		<p>giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho các cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 9 trang 72-79.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 9.</p>	<p>CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
10	<p>Unit 10. At the office</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Liệt kê các từ vựng, cấu trúc chủ đề văn phòng, kinh doanh.</p> <p>- Trình bày được cách diễn đạt các hoạt động trong công việc văn phòng.</p> <p>- Nghe, phân tích, tóm tắt ý chính của bài nghe.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>10.1. Part 1: Language development</p> <p>10.2. Part 2: Exam skills</p> <p>10.3. Part 3: Exam practice</p>	<p>2 (2LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giới thiệu từ vựng về văn phòng, kinh doanh.</p> <p>+ Hội thoại, vận dụng cách diễn đạt các hoạt động trong công việc văn phòng.</p> <p>+ Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho các cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 10 trang 80-87.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 10.</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
11	<p>Unit 11. Local languages</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Liệt kê được từ vựng liên quan đến chủ đề ngôn ngữ,</p>	<p>2 (2LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm, cặp.</p> <p>- Giảng viên:</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>giao tiếp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cấu trúc giao tiếp trong các tình huống tán thành, phản bác quan điểm của người khác. - Nghe, phán đoán thông tin qua các lựa chọn. - Hội thoại được về ngôn ngữ và giao tiếp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>11.1. Part 1: Language development</p> <p>11.2. Part 2: Exam skills</p> <p>11.3. Part 3: Exam practice</p>		<ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp từ vựng về chủ đề ngôn ngữ, giao tiếp. + Giải thích các cấu trúc giao tiếp trong các tình huống tán thành, phản bác quan điểm của người khác. + Tổ chức thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 11 trang 88-95. [2]: Mục 1, 2 trang 50. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 11. 	<p>CĐR2.1, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
12	<p>Unit 12. Practice exam</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng các dạng bài nghe trong đề thi IELTS. - Nêu được các kỹ thuật phù hợp cho từng dạng bài nghe. - Thực hành nghe đầy đủ các mục trong định dạng bài thi IELTS. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>12.1. Section 1</p> <p>12.2. Section 2</p> <p>12.3. Section 3</p> <p>12.4. Section 4</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tóm tắt các dạng bài nghe trong đề thi IELTS. + củng cố các kỹ năng, kỹ thuật nghe đã học. + Giao bài tập cho các cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 12 trang 96-101. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 12. 	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>

Hải Dương, ngày 09 tháng 08 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Đăng Tiến

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trịnh Thị Chuyên